

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2020
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Hoàn và ông Mai Văn Ngọc
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Công Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ, ngày 28/02/2019 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1763/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1982, nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cư trú: Đài Loan, Đào V, Trung L, Trung S, Đờ L đường 2, vắng mặt

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1977, nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: Đài Loan (Trung Quốc), đã về Việt Nam và cư trú tại địa chỉ trước khi xuất cảnh, có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20/02/2019 được bổ sung tại bản tự khai đề ngày 13/5/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hảo trình bày:

Về quan hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên trong quá trình cất giữ đã làm thất lạc Giấy chứng nhận kết hôn nên chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn lại vào ngày 12/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng điều kiện kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Năm 2008 vợ chồng chị bàn bạc để chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan để kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Vợ chồng chị thường xuyên liên lạc, động viên nhau trong thời gian đầu chị

sang Đài Loan nhưng từ năm 2011 vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2013 anh Tâm cũng sang Đài Loan, nhưng vợ chồng chị không hòa thuận, sống ly thân mỗi người một nơi, anh T không cùng chị gửi tiền về nuôi con. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh T dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị và bố mẹ chị và không quan tâm đến gia đình và con cái, một mình chị phải gửi tiền về nhờ ông bà nuôi con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phan Văn T

Về con chung: Chị Đoàn Thị H trình bày vợ chồng có 01 con chung, Phan Xuân T, sinh ngày 12/10/2001, Tại đơn khởi kiện chị H trình bày sau khi ly hôn nguyện vọng của chị muốn được trực tiếp nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa sơ thẩm cháu T đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đoàn Thị H trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại địa chỉ đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh của anh T, Tòa án cũng chuyển đến Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc các tài liệu kèm theo Công văn số 1518/CV-TAND ngày 12/9/2019 để thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Phan Văn T nhưng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh T. Tòa án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại (VOV5) từ ngày 19/9/2019 đến ngày 21/9/2019, đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án tỉnh Quảng Bình từ ngày 18/9/2019.

Ngày 06/8/2019, Tòa án cũng đã làm việc với bà Trần Thị V là mẹ đẻ của anh Phan Văn T, bà Viện cho biết: Anh Phan Văn T và Chị Đoàn Thị H kết hôn năm 2001, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan có quan hệ với người đàn ông khác. Anh T hiện đã đi xuất khẩu lao động từ năm 2012 cho đến nay, thường xuyên liên lạc với gia đình, không cho biết địa chỉ cụ thể tại Đài Loan nhưng thông báo cho gia đình biết về việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có một con chung Phan Xuân T, sinh ngày 12/10/2001, cháu đã tốt nghiệp cấp 3, hiện đang sống cùng với bà.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 12 năm 2019, anh Phan Văn T (bị đơn) trình bày: anh và chị Đoàn Thị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q tuy nhiên sau đó do kê khai sai tên nên vào ngày 12/4/2006 chúng tôi đến UBND xã Q đăng ký lại. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn nên bàn bạc cho cô H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan và vợ chồng vẫn thường xuyên liên hệ trao đổi và có trách nhiệm với nhau, năm 2013 tôi cũng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã và cũng từ đó vợ chồng

sống ly thân nhau, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau nữa, hết hạn hợp đồng tôi về nước và cư trú tại thôn L, xã Đ, huyện B đã hơn 2 tháng nay nhưng giữa vợ chồng không hề liên lạc gì với nhau, nay cô H làm đơn xin ly hôn, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Anh và chị H có 01 đứa con chung tên Phan Xuân T, sinh ngày 12/10/2001 hiện đang ở với anh. Con đã trên 18 tuổi anh sẽ có trách nhiệm với con; về tài sản anh chị tự thỏa thuận và không cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Phan Xuân T, sinh ngày 12/10/2001, cháu đã trên 18 tuổi nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đang sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Đoàn Thị H, hiện cư trú tại Đài Loan khởi kiện về việc ly hôn anh Phan Văn T, có địa chỉ cư trú tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại cơ quan đại diện Việt Nam tại Đài Bắc, niêm yết tại nơi anh T đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh và đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại (VOV5), trên Cổng thông tin điện tử Tòa án tỉnh Quảng Bình. Bà Trần Thị V, mẹ đẻ của anh Phan Văn T cho biết anh Tâm gọi điện thoại về cho gia đình biết về việc chị Đoàn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh và anh đồng ý ly hôn, tại biên bản lấy lời khai anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh Tâm không có mặt và có đơn đề nghị xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Phan Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn lại vào ngày 12/4/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau về tình cảm, anh Tâm không quan tâm đến gia đình, con cái và dùng những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị H, bố mẹ chị H, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không ai còn quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng của chị H anh T không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ 56 Luật hôn nhân gia đình và gia đình, xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung Phan Xuân T, sinh ngày 12/10/2001, cháu T đã trên 18 tuổi, chị H và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về tài sản: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Đoàn Thị Hảo chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H và anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 464, Điều 469, khoản 1 Điều 238, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về quan hệ con chung và tài sản chung: Không xem xét

3. Về án phí: Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0005155 ngày 22/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị H và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Q-H. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn